

Số: 49/2025/QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 01 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Chăn nuôi và Thú y thành phố Đà Nẵng trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đà Nẵng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH2025;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy

ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y;

Căn cứ Thông tư số 17/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đà Nẵng tại Tờ trình số 227/TTr-SNNMT ngày 10 tháng 9 năm 2025;

Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Chăn nuôi và Thú y thành phố Đà Nẵng trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đà Nẵng.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Chăn nuôi và Thú y thành phố Đà Nẵng trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2025 và thay thế Quyết định số 29/2025/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Nông nghiệp thành phố Đà Nẵng trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đà Nẵng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Nội vụ; Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y thành phố Đà Nẵng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Đức Ân

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Chi cục Chăn nuôi và Thú y thành phố Đà Nẵng trực thuộc
Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đà Nẵng**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 49/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2025
của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng)*

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Chi cục Chăn nuôi và Thú y thành phố Đà Nẵng (sau đây viết tắt là Chi cục) là tổ chức hành chính trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đà Nẵng (sau đây viết tắt là Sở), có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, có trụ sở, biên chế, kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp về tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở Nông nghiệp và Môi trường, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của các đơn vị liên quan thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2. Chi cục có chức năng tham mưu, giúp Giám đốc Sở tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng (UBND thành phố) thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chăn nuôi, thú y trên địa bàn thành phố; đồng thời thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Giám đốc Sở và quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở thực hiện các nội dung sau:

a) Trình UBND thành phố dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố, dự thảo quyết định của UBND thành phố liên quan đến các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục và các văn bản khác theo phân công của UBND thành phố; dự thảo kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về ngành, lĩnh vực trên địa bàn thành phố trong phạm vi quản lý.

b) Trình Chủ tịch UBND thành phố dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch UBND thành phố theo quy định của pháp luật và phân công, ủy quyền của UBND thành phố.

c) Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật thuộc chức năng, lĩnh vực quản lý được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt; thông tin, truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật, giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng, hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc chức năng, lĩnh vực quản lý.

2. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở về lĩnh vực chăn nuôi, thú y:

a) Tham mưu, trình UBND thành phố ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện: chiến lược, kế hoạch phát triển chăn nuôi, quy định mật độ chăn nuôi của địa phương; nghị quyết của HĐND thành phố về khu vực không được phép chăn nuôi; quyết định vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi; chính sách hỗ trợ, sản xuất, buôn bán, sử dụng thuốc thú y; các quy định, chính sách, hướng dẫn về hoạt động giết mổ, kiểm soát giết mổ động vật, kiểm tra vệ sinh thú y; kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật; chương trình giám sát, khống chế, thanh toán dịch bệnh động vật, xây dựng vùng cơ sở an toàn dịch bệnh động vật.

b) Tham mưu, giúp UBND thành phố chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện xây dựng vùng cơ sở an toàn dịch bệnh động vật, vùng chăn nuôi, sản xuất, chế biến thức ăn chăn nuôi; chăn nuôi, giết mổ động vật tập trung, sơ chế, chế biến các sản phẩm có nguồn gốc động vật theo hướng công nghiệp gắn với vùng chăn nuôi bảo đảm việc truy xuất nguồn gốc động vật, sản phẩm động vật; thực hiện phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn; thống kê, đánh giá thiệt hại do dịch bệnh động vật trên cạn gây ra; xây dựng cơ sở dữ liệu, cập nhật số liệu, khai thác, quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi; cơ sở dữ liệu về giám sát dịch bệnh động vật và thông tin dự báo, cảnh báo dịch bệnh động vật tại địa phương; thực hiện chính sách hỗ trợ ổn định đời sống, khôi phục chăn nuôi sau dịch bệnh động vật trên cạn.

c) Tham mưu, trình Chủ tịch UBND thành phố quyết định công bố dịch bệnh, công bố hết dịch bệnh động vật trên cạn theo quy định; công bố, công bố lại, thay đổi thông tin sản phẩm, quyết định công nhận, thu hồi hoặc hủy bỏ quyết định công nhận, cấp, cấp lại, sửa đổi, gia hạn, thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ hành nghề, kiểm tra xác nhận, miễn giảm kiểm tra nhà nước lĩnh vực chăn nuôi, thú y; cấp, bổ sung, sửa đổi, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hóa xuất khẩu trong phạm vi quản lý thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND thành phố theo quy định của pháp luật.

d) Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện hoạt động chăn nuôi, hoạt động thú y trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật.

đ) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật vận chuyển ra khỏi địa bàn thành phố; kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyên cửa khẩu, kho ngoại quan, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam khi được ủy quyền theo quy định của pháp luật.

e) Tổ chức thực hiện công tác thu thập, lưu trữ, bảo tồn, khai thác nguồn gen giống vật nuôi; quản lý giống vật nuôi; quản lý thức ăn chăn nuôi và các vật tư khác thuộc lĩnh vực chăn nuôi và thú y theo quy định của pháp luật.

g) Quản lý và sử dụng dự trữ địa phương về thuốc thú y, vật tư, hàng hóa thuộc lĩnh vực chăn nuôi, thú y trên địa bàn thành phố sau khi được UBND thành phố phê duyệt.

h) Thực hiện quản lý nhà nước về thức ăn chăn nuôi theo quy định của pháp luật.

i) Thực hiện cấp, cấp lại, gia hạn giấy chứng nhận, chứng chỉ hành nghề, đủ điều kiện an toàn thực phẩm lĩnh vực chăn nuôi, thú y thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định pháp luật. Quản lý hoạt động chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy thuộc phạm vi quản lý theo quy định pháp luật.

k) Quản lý các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và các tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y theo quy định của pháp luật.

l) Tham mưu, giúp UBND thành phố thực hiện quản lý nhà nước về nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp kết hợp công nghiệp, nông nghiệp kết hợp dịch vụ, tăng trưởng xanh, kinh tế chia sẻ thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật.

m) Thực hiện hợp tác quốc tế các lĩnh vực chăn nuôi, thú y thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

n) Thực hiện nhiệm vụ cơ quan thường trực về công tác phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn trên địa bàn thành phố và nhiệm vụ thường trực công tác khác theo phân công của Giám đốc Sở và quy định của pháp luật.

3. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý, kiểm tra, kiểm soát giết mổ động vật theo quy trình và giám sát vệ sinh thú y tại các cơ sở giết mổ, sơ chế, bảo quản động vật, sản phẩm động vật; kiểm tra vệ sinh thú y; hành nghề thú y; quản lý thuốc thú y theo quy định của pháp luật.

4. Thẩm định, đánh giá, xếp loại về điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm của cơ sở chăn nuôi, giết mổ động vật; thực hiện chương trình giám sát, đánh giá nguy cơ và truy xuất nguồn gốc, điều tra nguyên nhân gây mất an toàn thực phẩm trong phạm vi quản lý trên địa bàn thành phố theo quy định.

5. Kiểm tra các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về chăn nuôi, thú y. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các dự án và mô hình phát triển về chăn nuôi và thú y trên địa bàn thành phố; chịu trách nhiệm thực hiện các chương trình, dự án được giao.

6. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về chăn nuôi, thú y đối với cơ quan chuyên môn thuộc UBND các xã, phường.

7. Triển khai thực hiện chương trình cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo mục tiêu và nội dung, chương trình cải cách hành chính của Sở.

Tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

8. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học-kỹ thuật và công nghệ đổi mới sáng tạo về lĩnh vực chăn nuôi, thú y trên địa bàn thành phố; đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định của pháp luật gửi về Sở tổng hợp, tham mưu, trình UBND thành phố.

9. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, ngạch công chức và xếp ngạch công chức, vị trí việc làm; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và phân công của Giám đốc Sở.

10. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân công của Giám đốc Sở.

11. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định và theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên.

12. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và phân công của Giám đốc Sở.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Chi cục: Chi cục trưởng, 02 (hai) Phó Chi cục trưởng

a) Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

b) Phó Chi cục trưởng là người giúp Chi cục trưởng phụ trách, theo dõi, chỉ đạo một hoặc một số lĩnh vực công tác do Chi cục trưởng phân công, chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về kết quả công tác được phân công. Khi Chi cục trưởng vắng mặt, 01 (một) Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng uỷ quyền điều hành các hoạt động của Chi cục.

2. Chi cục có các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và tương đương:

a) Các phòng: Tối đa 02 (hai) phòng

b) Trạm Kiểm dịch động vật Kim Liên

c) Các trạm chăn nuôi và thú y: Tối đa 02 (hai) trạm chăn nuôi và thú y được tổ chức theo địa bàn khu vực. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt, hướng dẫn Chi cục trưởng thành lập, quy định nhiệm vụ các trạm chăn nuôi và thú y đảm bảo công tác quản lý trên địa bàn.

3. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng; việc thành lập, quy định chức năng nhiệm vụ các phòng, trạm thuộc Chi cục; việc bổ

nhệm cấp trưởng, cấp phó các phòng, trạm thuộc Chi cục thực hiện theo quy định pháp luật và phân cấp quản lý công chức hiện hành.

Điều 4. Biên chế

1. Căn cứ quy định pháp luật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền, Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp kế hoạch biên chế công chức hàng năm của Chi cục gửi Sở Nội vụ thành phố thẩm định, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định của pháp luật.

2. Việc phân bổ biên chế giữa các phòng, trạm thuộc Chi cục do Chi cục trưởng quyết định trên cơ sở nhiệm vụ, khối lượng công việc, tổng biên chế được giao, đảm bảo theo quy định hiện hành về tổ chức các chi cục thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo, hướng dẫn Chi cục trưởng quyết định thành lập, tên gọi cụ thể của các phòng, trạm đảm bảo cơ cấu được phê duyệt, tránh chồng chéo chức năng, nhiệm vụ; quy định nhiệm vụ của các phòng, trạm thuộc Chi cục theo quy định pháp luật và phân cấp quản lý công chức hiện hành, theo nguyên tắc bao quát đầy đủ các lĩnh vực công tác, phù hợp với tính chất, đặc điểm và khối lượng công việc thực tế của cơ quan, bảo đảm về đơn giản thủ tục hành chính, về ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và thuận tiện trong việc giải quyết công việc của tổ chức và công dân.

2. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu cần sửa đổi, bổ sung, Chi cục trưởng Chi cục báo cáo Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường đề xuất, kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng xem xét, quyết định theo thẩm quyền./.